

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 4 Language Focus trang 47 lớp 7 Friends plus](#)

## **Soan Unit 4 Language Focus trang 47 lớp 7 Friends plus**

**1 (trang 47 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Complete the sentences with the words in the box. Then check your answers in the text on page 46. (Hoàn thành các câu với các từ trong hộp. Sau đó, kiểm tra câu trả lời của bạn trong phần văn bản ở trang 46.)

### **Đáp án:**

1. The little girl **was** smiling nicely.
2. She **wasn't** playing with the toy.
3. She **was** making toys with ice-cream sticks.
4. Some people **weren't** singing.
5. They **were** making decorations from tyres and bottles.

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Cô bé đang cười rất dễ thương.
2. Cô ấy không chơi với đồ chơi.
3. Cô ấy đang làm đồ chơi bằng que kem.
4. Một số người đã không hát.
5. Họ đang làm đồ trang trí từ lốp xe và chai lọ.

**2 (trang 47 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Look at the sentences in exercise 1. Then choose the correct words in the Rules. (Nhìn vào các câu trong bài tập 1. Sau đó chọn các từ đúng trong Quy tắc.)

## RULES

- 1 We use the past continuous to talk about **a finished action / an action in progress** in the past.
- 2 We form the past continuous with **did / was (were)** and the **-ing / base** form of a verb.
- 3 We form the negative of the past continuous with **wasn't (weren't) / didn't** and the **base / -ing** form of a verb.

### Đáp án:

1. an action in progress
2. was (were) ... -ing
3. wasn't (weren't) .... -ing

### Hướng dẫn dịch:

1. Chúng ta dùng thì quá khứ tiếp diễn để nói về một hành động đang diễn ra trong quá khứ.
2. Chúng ta ở dạng quá khứ tiếp diễn với was (were) và dạng-ing của một động từ.
3. Chúng ta ở dạng phủ định của quá khứ tiếp diễn với wasn't (weren't) và dạng-ing của một động từ.

**3 (trang 47 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Complete the text using the past continuous form of the verbs in brackets. (Hoàn thành văn bản bằng cách sử dụng dạng quá khứ tiếp diễn của các động từ trong ngoặc.)

### **Đáp án:**

Photographer David Slater **1. was visiting** Sulawesi, an island in Indonesia. He **2. was photographing** the monkeys there and they **3. were jumping** all over his camera and camera bag. One of the bravest monkeys **4. was playing** with the camera, and it took a photo. The monkey took over 100 photos that day, but the one that became a classic was this photo; the monkey **5. was smiling** when he took the selfie.

### **Hướng dẫn dịch:**

Nhiếp ảnh gia David Slater đã đến thăm Sulawesi, một hòn đảo ở Indonesia. Anh ấy đang chụp ảnh những con khỉ ở đó và chúng nhảy nhót trên máy ảnh và túi máy ảnh của anh ấy. Một trong những con khỉ dũng cảm nhất đang nghịch máy ảnh và nó đã chụp được một bức ảnh. Con khỉ đã chụp hơn 100 bức ảnh ngày hôm đó, nhưng bức ảnh đã trở thành kinh điển là bức ảnh này; chú khỉ đang mỉm cười khi anh chụp ảnh tự sướng.

**4 (trang 47 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Write true sentences about today. Use the affirmative or negative form of the past continuous. (Viết những câu đúng về ngày hôm nay. Sử dụng dạng khẳng định hoặc phủ định của quá khứ tiếp diễn.)

### **Đáp án:**

1. My dad was working at 9 a.m.
2. My friends were walking to school at 8 a.m.
3. It was raining early this morning.
4. I was riding my bike at 8.15 a.m.
5. My family were sleeping at 5 a.m.

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Bố tôi đã làm việc lúc 9 giờ sáng.
2. Bạn bè của tôi đã đi bộ đến trường lúc 8 giờ sáng.
3. Sáng sớm nay trời mưa.
4. Tôi đang đạp xe lúc 8 giờ 15 sáng.

5. Gia đình tôi đã ngủ lúc 5 giờ sáng.

**5 (trang 47 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Work in pairs. Look at the

photo and imagine you saw the event. Describe what was happening. Use the questions to help you. (Làm việc theo cặp. Nhìn vào bức ảnh và tưởng tượng bạn đã xem sự kiện. Mô tả những gì đã xảy ra. Sử dụng các câu hỏi để giúp bạn.)



**Gợi ý:**

1. In the park.
2. I was reading books.
3. They are cleaning the park.
4. She was holding a bag for garbage.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Sự kiện xảy ra ở đâu?  
- Trong công viên.

2. Bạn đã làm gì khi bạn nhìn thấy nó?

- Tôi đang đọc sách.

3. Những đứa trẻ đã làm gì?

- Họ đang dọn dẹp công viên.

4. Cô gái mặc áo phông xanh đang làm gì?

- Cô ấy đang cầm một cái túi để đựng rác.